

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHỐI NGÀNH: KHOA HỌC SỨC KHỎE
NGÀNH: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

HẢI DƯƠNG - 2014

1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

- Trình độ đào tạo: Đại học
- Nhóm ngành đào tạo: Khoa học sức khỏe
- Ngành đào tạo: Xét nghiệm Y học
- Chức danh khi tốt nghiệp: Cử nhân Xét nghiệm Y học
- Mã số đào tạo: 52720330
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Cơ sở đào tạo: [Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương](#)
- Cơ sở làm việc: Khoa Xét nghiệm của bệnh viện từ tuyến trung ương tới tuyến y tế quận/ huyện, các cơ sở khám chữa bệnh, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế
- Bậc học tiếp theo: Thạc sỹ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Giới thiệu tóm tắt về chương đào tạo

Đào tạo cử nhân Xét nghiệm y học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức ngành và kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc ngành Xét nghiệm Y học để phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong thận trọng, chính xác, chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân xét nghiệm y học có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên môn, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc ngành Xét nghiệm y học. Có kỹ năng thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng thông thường và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành: thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp; Vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc chuyên ngành xét nghiệm; Thực hiện, kiểm tra và giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm; Tham gia tổ chức và quản lý hoạt động của một phòng xét nghiệm y sinh học; Tham gia chỉ đạo tuyển và phòng chống dịch; Thực hiện được các biện pháp đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng xét nghiệm. Có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tác phong

thận trọng, chính xác; hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; chân thành hợp tác với đồng nghiệp; có khả năng tự học nghiên cứu khoa học và tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, bằng nhiều cách khác nhau để phát triển toàn diện.

Sinh viên tốt nghiệp ngành xét nghiệm y học trình độ đại học có khả năng đảm trách công tác tại Khoa Xét nghiệm bệnh viện từ tuyến trung ương tới cơ sở, các Trường Đại học, Cao đẳng y tế, các Trung tâm y tế dự phòng, với chức danh: cử nhân xét nghiệm y học.

3. Chuẩn đầu ra: Theo QĐ số: 320/QĐ – ĐHKTYTHD ngày 18 tháng 9 năm 2013, về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng

2.1. Cử nhân Xét nghiệm y học có kiến thức tổng quan về con người, bao gồm những kiến thức: về cấu trúc và chức năng của cơ thể người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức cơ sở chuyên ngành làm nền tảng cho công việc thực hiện kỹ thuật xét nghiệm y học;

2.2. Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản và một số kỹ thuật chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm huyết học - truyền máu, hóa sinh, vi sinh, ký sinh trùng, tế bào – mô bệnh học và độc chất học theo chuẩn phòng thí nghiệm;

2.3. Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp;

2.4. Vận hành, bảo quản, bảo dưỡng được một số loại trang thiết bị thuộc chuyên ngành xét nghiệm. Thực hiện được các biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm và kiểm tra chất lượng xét nghiệm;

2.5. Thực hiện các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm;

2.6. Có khả năng quản lý hoạt động của một phòng xét nghiệm y sinh học, điều phối hoạt động của nhóm và sử dụng các nguồn lực hợp lý, hiệu quả đảm bảo chất lượng xét nghiệm;

2.7. Có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả để nâng cao khả năng hợp tác với các nhân viên y tế khác, với người bệnh và cộng đồng;

2.8. Có khả năng nghiên cứu khoa học. Sử dụng công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp;

2.9. Có trình độ tiếng Anh A2.

3. NHỮNG NHIỆM VỤ CHÍNH

3.1. Tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn, chuẩn bị và giúp đỡ bệnh nhân trước khi tiến hành kỹ thuật tại Khoa Xét nghiệm;

3.2. Chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất theo yêu cầu của các kỹ thuật xét nghiệm.

3.3. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản và một số kỹ thuật chuyên sâu về lĩnh vực xét nghiệm huyết học, truyền máu, hoá sinh, vi sinh, ký sinh trùng, tế bào – mô bệnh học và độc chất học. Pha chế các chế các dung dịch chuẩn, thuốc thử, thuốc nhuộm, môi trường nuôi cấy; sử dụng bộ thuốc thử (Kit) để thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm. Ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành;

3.4. Sử dụng, bảo quản trang thiết bị trong phạm vi được phân công. Phát hiện và xử lý lỗi kỹ thuật đơn giản. Chịu trách nhiệm cá nhân về những phương tiện, tài sản được phân công. Tham gia hiệu chuẩn các thiết bị tại các Khoa xét nghiệm.

3.5. Dự trữ, lĩnh vật tư, thuốc, hoá chất, sinh phẩm,... khi được phân công. Định kỳ kiểm kê, đối chiếu các thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực được giao;

3.6. Ghi chép, vào sổ, thống kê, báo cáo các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao.

3.7. Thực hiện chế độ vệ sinh phòng bệnh, phân loại rác thải, tẩy uế, khử trùng dụng cụ ..., đảm bảo vô khuẩn khoa phòng và an toàn sinh học trong công tác chuyên môn tại khoa Xét nghiệm. Đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm và thực hiện kiểm tra chất lượng xét nghiệm;

3.8. Tham gia nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thực hành cho học sinh, sinh viên, viên chức kỹ thuật xét nghiệm y học ngạch thấp hơn khi được yêu cầu. Thường xuyên tự học, cập nhật kiến thức, kỹ thuật trong chuyên ngành xét nghiệm;

3.9. Tham gia kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn của khoa Xét nghiệm khi được phân công;

3.10. Thực hiện các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn của ngành y tế và các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế;

3.11. Tham gia giáo dục sức khoẻ cho người bệnh, gia đình và cộng đồng. Tham gia phòng chống dịch bệnh và chương trình y tế quốc gia.

4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt chuẩn đầu ra, Bộ môn Xét nghiệm cam kết:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp về nguồn nhân lực (chất lượng đội ngũ giảng viên), trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy - học, phương pháp đánh giá

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, kế hoạch đào tạo; tổ chức tự đánh giá và chịu sự đánh giá bên ngoài.

5. Nội dung chương trình

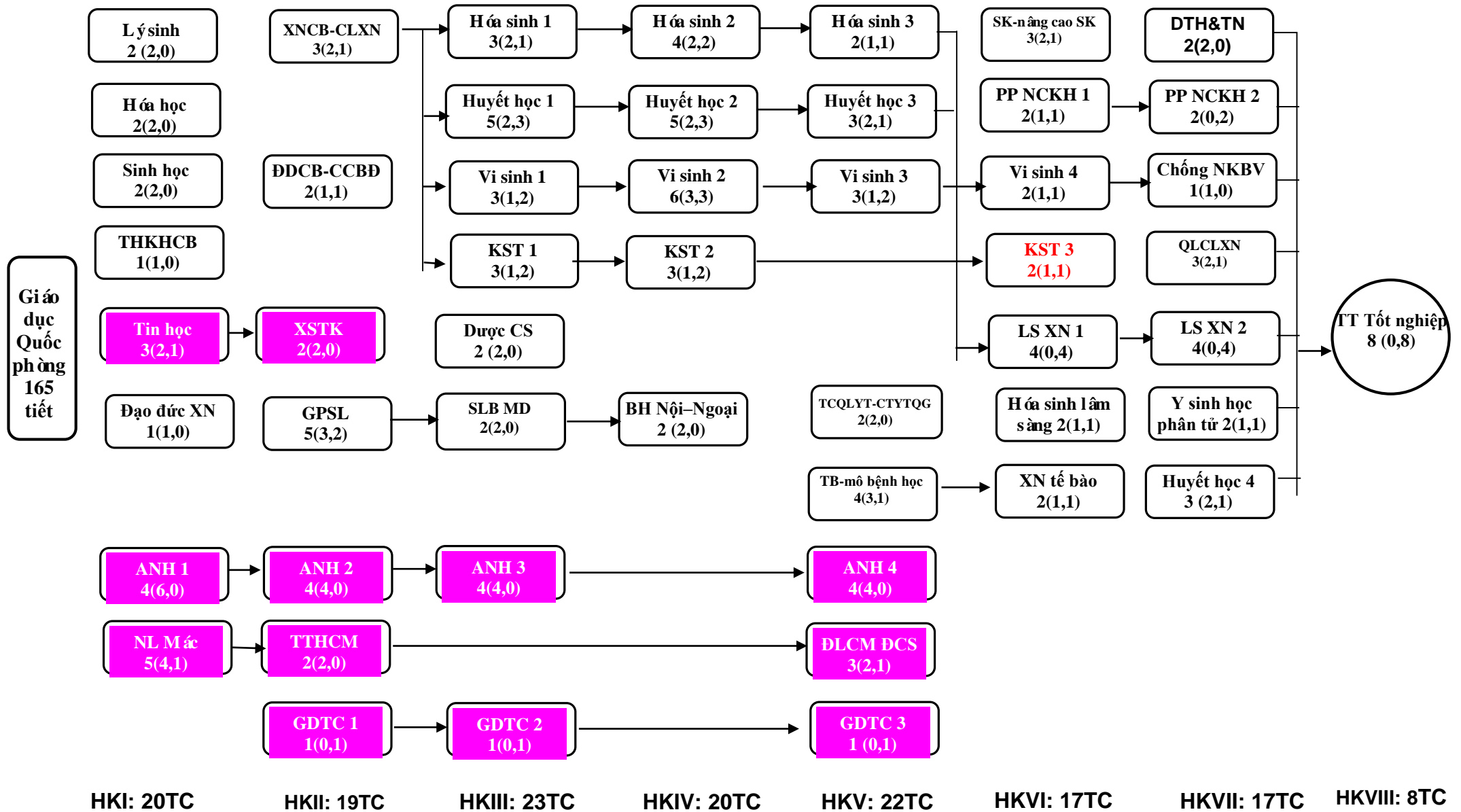
STT	Mã môn	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (chưa kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng)	40	34	6
Các học phần chung			29	25	4
1.1		Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh	10	8	2

					(ngoại khóa)
1	POL 1001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5	4	1
2	POL 2001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
3	POL 3001	Đường lối CM của Đảng CSVN	3	2	1
1.2	Ngoại ngữ (kể cả tiếng Anh chuyên ngành) (Thay đổi giáo trình từ TOEIC sang A2)		16	16	0
1	ENG 1001	English 1	4	4	0
2	ENG 1002	English 2	4	4	0
3	ENG 1003	English 3	4	4	0
4	ENG 1004	English 4	4	4	0
1.3	INT 1001	Tin học (Thay đổi giáo trình EPI sang SPSS)	3	1	2
1.4	Giáo dục thể chất		3	0	3
1	GDTC 1001	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
2	GDTC 2001	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
3	GDTC 2002	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
1.5	GDQP 1002	Giáo dục quốc phòng - An ninh (165 tiết)			
Các học phần cơ sở khối ngành			11	9	2
1	MATH 2001	Xác suất – thống kê y học	2	2	0
2	CHEM 1001	Hóa học	2	2	0
3	BIOL 1001	Sinh học và di truyền	2	2	0
4	PHYS 1001	Lý sinh	2	2	0
5	PBCP 1001	Thực hành tổng hợp (KHCB)	1	0	1
6	SOC 3101	Phương pháp nghiên cứu khoa học I	2	1	1
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				
2.1	Kiến thức cơ sở ngành Xét nghiệm y học		24	18	6
1	MLT 1103	Đạo đức nghề nghiệp (Xét nghiệm y học)	1	1	0
2	BIOL 1101	Giải phẫu - Sinh lý	5	3	2

3	BIOL 1103	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	2	0
4	CHEM 1101	Dược cơ sở	2	2	0
5	NUR 1103	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	2	1	1
6	SOC 2103	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	2	2	0
7	SOC 2105	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia	2	2	0
8	SOC 2107	Sức khỏe – nâng cao SK (SKMT- Giáo dục sức khoẻ - Dinh dưỡng – An toàn vệ sinh thực phẩm)	3	2	1
9	MLT 2101	Bệnh học Nội - Ngoại khoa	2	2	0
10	MLT 1105	Xét nghiệm cơ bản – An toàn sinh học	3	1	2
2.2	Kiến thức ngành				
2.2.1	PHẦN BẮT BUỘC		64	27	37
1	MLT 2201	Huyết học 1	5	2	3
2	MLT 2202	Huyết học 2 (ĐM – TM)	5	2	3
3	MLT 3202	Huyết học 3	3	2	1
4	MLT 2203	Ho á sinh 1	3	2	1
5	MLT 2210	Ho á sinh 2	4	2	2
6	MLT 3201	Hóa sinh 3 (Hóa sinh miễn dịch)	2	1	1
7	MLT 2205	Vi sinh 1	3	1	2
8	MLT 2206	Vi sinh 2	6	3	3
9	MLT 3203	Vi sinh 3 (Vi sinh miễn dịch – lâm sàng)	3	1	2
10	MLT 2207	Ký sinh trùng 1	3	1	2
11	MLT 2208	Ký sinh trùng 2	3	1	2
12	MLT 3204	Ký sinh trùng 3	2	1	1
13	MLT 3205	Tế bào - Mô bệnh học	4	3	1
14	MLT 4205	Xét nghiệm tế bào	2	1	1

15	MLT 4202	Y sinh học phân tử	2	1	1
16	MLT 4203	Chống nhiễm khuẩn bệnh viện	1	1	0
17	MLT 4206	Quản lý chất lượng xét nghiệm	3	2	1
18	MLT 3206	Phương pháp nghiên cứu khoa học 2	2	0	2
19	MLT 3301	Thực tập lâm sàng kỹ thuật xét nghiệm 1	4	0	4
20	MLT 4301	Thực tập lâm sàng kỹ thuật xét nghiệm 2	4	0	4
2.2.2. 2	PHẦN TỰ CHỌN (Chọn tối thiểu 6 tín chỉ)		17	9	8
1	SOC 1105	Kỹ năng mềm	3	2	1
2	MLT 4302	<i>Vi sinh 4 (vi sinh và nấm thực phẩm)</i>	2	1	1
3	MLT 4305	<i>Độc chất học lâm sàng</i>	2	1	1
4	MLT 4304	<i>Hoá sinh lâm sàng</i>	2	1	1
5	MLT 4306	<i>Các kỹ thuật huyết học truyền máu chuyên sâu</i>	3	1	2
6	MLT 4307	<i>Một số kỹ thuật xét nghiệm Ký sinh trùng chuyên sâu</i>	2	1	1
7	MLT 4303	<i>Huyết học 4 (Bệnh lý tế bào máu)</i>	3	2	1
2.2.3	TỐT NGHIỆP				
1	MLT 4309	Thực tập tốt nghiệp	5	0	5
		Tín chỉ bổ sung	3	2	1
2	MLT 4311	Khóa luận tốt nghiệp	8	0	8
Tổng toàn khoá (Tín chỉ)			142/ 153		

6. Tiến trình đào tạo – Đại học Xét nghiệm y học



7. Thực tập tốt nghiệp

Thực tế tốt nghiệp: Tại các khoa Xét nghiệm bệnh viện trung ương, tỉnh / thành phố, bệnh viện thực hành của Trường, các viện nghiên cứu y sinh, trung tâm y tế dự phòng.

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

Theo quyết định số 271/QĐ- ĐHKTYTHD, ngày 26 tháng 08 năm 2013 về Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 5 tín chỉ

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ - BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ - BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 52/2008/QĐ - BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.4. Ngoại ngữ 8 tín chỉ

Gồm 3 học phần 1,2,3,4 là các học phần chương trình đào tạo tiếng Anh dành cho sinh viên không chuyên bậc cao đẳng, đại học chính quy tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Các HP tiếng Anh trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu châu Âu (CEFR), tức Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 24 tháng 1 năm 2014 về cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Đây là nội dung ngoại ngữ cơ bản nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, các kỹ năng giao tiếp thông dụng cùng vốn từ cần thiết cho giao tiếp chuyên ngành y; đồng thời có thể áp dụng để tham khảo một số tài liệu y văn về ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

9.5. Giáo dục thể chất 3 tín chỉ

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao)

9.6. Giáo dục quốc phòng và y học quân sự (165 tiết)

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng.

9.7. Xác suất - thống kê y học

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Tin học

Nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về xác suất và thống kê y học: Định nghĩa, định lý, công thức tính xác suất; Cách chọn mẫu, xác định cỡ mẫu; Xử lý được các số liệu thống kê; Ứng dụng các TEST thống kê phù hợp vào từng nghiên cứu; Sử dụng phần mềm để xử lý các thông tin Y học nhằm giúp cho công tác thống kê, báo cáo và nghiên cứu khoa học.

9.8. Tin học

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không có

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức, kỹ năng cơ bản giúp cho sinh viên sử dụng được các phần mềm ứng dụng như: hệ điều hành Win XP; Microsoft Word 2000; Microsoft Excel 2000 và phần mềm thống kê Y học SPSS 16.

9.9. Hóa học

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không có

Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về hoá học, hoá hữu cơ, hoá phân tích và các ứng dụng cũng như ý nghĩa y học của chúng. Giải thích được một số quá trình hoá học xảy ra trong cơ thể sống.

9.10. Sinh học và di truyền

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không có

Nội dung học phần bao gồm kiến thức về sinh học phân tử, sinh học tế bào, sinh học phát triển và đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức về vai trò của di truyền y học, đặc điểm của các nhóm bệnh di truyền chính.

9.11. Vật lý và lý sinh

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các môn: Sinh học và di truyền, Hóa học

Nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về sự biến đổi năng lượng trên cơ thể sống; sự vận chuyển chất trong cơ thể; hiện tượng điện sinh học; quang sinh học; âm và siêu âm; phóng xạ sinh học

9.12. Thực hành tổng hợp (KHCB)

1 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm kiến thức thực hành cơ bản về toán xác suất thống kê, hóa học và sinh học

9.13. Tâm lý y học- Đạo đức nghề nghiệp

1 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Y đức, đạo đức nghề nghiệp giúp sinh viên chuyên ngành Xét nghiệm rèn luyện tốt kỹ năng giao tiếp, ứng xử với người bệnh và nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp.

9.14. Giải phẫu - Sinh lý

5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không có

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về đặc điểm giải phẫu đại thể và vi thể các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; kiến thức về chức năng, hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan

9.15. Sinh lý bệnh - Miễn dịch

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần: Giải phẫu - Sinh lý và Ho á sinh

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh, những rối loạn chức năng của các cơ quan trong quá trình bệnh lý phổ biến; Vai trò của hệ thống miễn dịch và những cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Ứng dụng của miễn dịch học trong chuyên ngành xét nghiệm.

9.16. Dược cơ sở

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần: Giải phẫu
Kiến thức cơ bản về dược lý học tác dụng và cách sử dụng một số thuốc thông thường, tác dụng không mong muốn của thuốc và cách phòng ngừa nhằm sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả cho bệnh nhân

9.17. Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần Dược lý; Tâm lý học và y đức

Nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về chăm sóc người bệnh và sơ- cấp cứu ban đầu người bị nạn.

9.18. Sức khỏe môi trường- giáo dục sức khỏe

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần Y học cơ sở
Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa sức khỏe, môi trường và bệnh tật. Các yếu tố nguy cơ của môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe và các biện pháp phòng chống.

9.19. Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần Y học cơ sở

Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ, diễn biến, các biện pháp phòng chống dịch và đặc điểm dịch tễ học một số bệnh truyền nhiễm thường gặp

9.20. Tổ chức y tế - chương trình y tế quốc gia

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần Y học cơ sở

Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa sức khỏe, môi trường và bệnh tật. Các yếu tố nguy cơ của môi trường ảnh hưởng đến sức khỏe và các biện pháp phòng chống.

9.21. Bệnh học Nội - Ngoại khoa

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần: Giải phẫu - Mô Sinh lý, Sinh lý bệnh; Dược lý; Tâm lý học - y đức

Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, biến chứng và cách phòng một số bệnh nội, ngoại khoa thường gặp ở cơ quan hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh và xương khớp.

9.22. Dinh dưỡng - Vệ sinh an toàn thực phẩm

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần Y học cơ sở; bệnh học Nội khoa

Nội dung học phần bao gồm kiến thức về vai trò, nhu cầu các chất dinh dưỡng, thành phần các chất dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm, một số bệnh do dinh dưỡng không hợp lý và thực phẩm không an toàn; biện pháp phòng chống các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm; Vệ sinh ăn uống, vệ sinh bảo quản, chế biến thực phẩm; Một số chế độ ăn bệnh lý thường gặp.

9.23. Xét nghiệm cơ bản- An toàn sinh học

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần cơ sở.

Nội dung học phần giúp cho sinh viên có kiến thức và vận dụng được các khái niệm về an toàn sinh học trong phòng thí nghiệm, sử dụng thành thạo các dụng cụ, máy móc và các thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm xét nghiệm y học

9.24. Huyết học 1

5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Giải phẫu - Mô - Sinh lý, Sinh lý bệnh

Nội dung học phần giúp cho sinh viên có kiến thức hiểu biết về máu và các loại tế bào máu. Từ đó sinh viên có thể làm thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm về tế bào và nhận định được giữa giá trị xét nghiệm với thực tế từng bệnh lý của các tế bào máu.

9.25. Huyết học 2

5 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Giải phẫu - Mô - Sinh lý, Sinh lý bệnh

Nội dung học phần bao gồm phần đông máu kiến thức cơ bản về cơ chế sinh lý bình thường và bệnh lý của cầm máu - đông máu. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm trong đông- cầm máu, phân tích, nhận định kết quả bình thường và bệnh lý. Và phần Truyền máu nội dung bao gồm kiến thức cơ bản về miễn dịch trong huyết học, những ứng dụng trong truyền máu. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm trong truyền máu.

9.26. Huyết học 3

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Huyết học tế bào, Huyết học truyền máu.

Học phần giúp cung cấp cho sinh viên có kiến thức hiểu biết sâu hơn một số bệnh về máu và vấn đề an toàn trong truyền máu. Từ đó sinh viên có thể thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm về tế bào, đông máu, miễn dịch huyết học chuyên sâu và nhận định được giá trị xét nghiệm với thực tế từng tình trạng bệnh lý.

9.27. Hoá sinh 1

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Hoá học

Học phần cung cấp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản về hoá học và chuyển hoá các chất trong cơ thể sống và cơ sở ứng dụng trong xét nghiệm hóa sinh lâm sàng.

9.28. Hoá sinh 2

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Hóa sinh 1

Hóa sinh 2: Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về nguyên lý quá trình chuyển hoá các chất diễn ra trong cơ thể. Thực hiện được các xét nghiệm định tính, định lượng các chất trong máu và nước tiểu.

9.29. Hoá sinh 3 (Hóa sinh Lâm sàng-MD)

4 tín chỉ

Hóa sinh 3: Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về chức năng hoá sinh của một số cơ quan trong cơ thể ở điều kiện bình thường và biến luận được kết quả xét nghiệm bệnh lý. Phát hiện và khắc phục các sai số thường gặp trong xét nghiệm hóa sinh.

9.30. Vi sinh 1

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các học phần: Hóa học và Sinh học di truyền

Nội dung bao gồm những kiến thức đi sâu về đặc điểm sinh lý, cấu trúc kháng nguyên, tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn để giúp cho công tác chẩn đoán và những kỹ thuật cơ bản được sử dụng trong các xét nghiệm Vi sinh

9.31. Vi sinh 2

6 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong phần Vi sinh 1

Vi sinh 2: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh vật học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán từng loại vi khuẩn, virus gây bệnh.

9.32. Vi sinh 3

3 tín chỉ

Vi sinh 3: Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về các phương pháp chẩn vi sinh vật gây bệnh từ các loại bệnh phẩm lâm sàng. Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh từ các bệnh phẩm lâm sàng và ứng dụng một số kỹ thuật chẩn đoán vi sinh hiện đại.

9.33. Ký sinh trùng 1

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Ký sinh trùng 1

Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về một số ký sinh trùng gây bệnh cho người như: giun, sán; tiết túc. Thực hiện được các kỹ thuật chẩn đoán bệnh do KST đó.

9.34. Ký sinh trùng 2

4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các học phần Sinh học

Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về một số ký sinh trùng gây bệnh cho người như: đơn bào, nấm và thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán từng ký sinh trùng đó.

9.35. Ký sinh trùng 3

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các học phần Ký sinh trùng 2

Nội dung học phần bao gồm kiến thức chuyên sâu về một số ký sinh trùng gây bệnh cho người và thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm chẩn.

9.36. Xét nghiệm tế bào 1

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Giải phẫu - Mô - Sinh lý; sinh lý bệnh.

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về các xét nghiệm tế bào học. Từ đó sinh viên có thể nhận định được giữa giá trị xét nghiệm với thực tế từng bệnh lý của các tế bào.

9.37. Xét nghiệm tế bào 2

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Xét nghiệm tế bào 1.

Nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản, những biến đổi hình thái học của tế bào và tổ chức mô trong bệnh lý. Tiến hành được các kỹ thuật xét nghiệm tế bào cơ bản.

9.38. Quản lý chất lượng xét nghiệm

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các học phần kỹ thuật xét nghiệm chuyên ngành

Nội dung học phần bao gồm kiến thức cơ bản về kiểm tra chất lượng xét nghiệm như nguyên nhân cơ bản làm sai lệch kết quả xét nghiệm và cách khắc phục. Thực hiện được giá trị đối chiếu cho một xét nghiệm thông thường và thực hiện được quá trình nội kiểm tra và xử lý được những tình huống kết quả xét nghiệm ra ngoài phạm vi kiểm tra.

9.39. Y sinh học phân tử

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong học phần Sinh học

Nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng về sinh học phân tử và các kỹ thuật sinh học phân tử ứng dụng trong y sinh học.

9.40. Chống nhiễm khuẩn bệnh viện

1 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các học phần Vi sinh vật

Học phần cung cấp cho sinh viên hiểu, vận dụng được các khái niệm về nhiễm trùng bệnh viện và các kỹ năng công tác chống nhiễm trùng tại bệnh viện

9.41. Thực tập xét nghiệm 1

4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các học phần Hóa sinh và Huyết học Vi sinh và Ký sinh trùng thuộc chuyên ngành Xét nghiệm

Nội dung học phần giúp cho sinh viên vận dụng những kiến thức chuyên ngành để sử dụng các trang thiết bị, pha chế các hóa chất xét nghiệm, thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc các lĩnh vực Vi sinh, Ký sinh trùng, Hoá sinh, Huyết học - Truyền máu và Miễn dịch. Rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực. Thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.

9.42. Thực tập xét nghiệm 2

4 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong thực tập xét nghiệm 1

Nội dung học phần giúp cho sinh viên thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản thuộc các lĩnh vực Vi sinh, Ký sinh trùng, Hoá sinh, Huyết học - Truyền máu và Miễn dịch. Rèn luyện đạo đức người kỹ thuật viên tính tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác và trung thực. Thực hiện kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.

9.43. Hoá sinh 4

2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Hóa sinh 1, 2, 3

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng để có thể phân tích được ý nghĩa và giá trị của những thay đổi kết quả xét nghiệm hoá sinh trong các trường hợp bệnh lý cụ thể.

9.44. Vi sinh 4

2 tín chỉ

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh từ các thực phẩm là thức ăn, đồ uống... và ứng dụng một số kỹ thuật chẩn đoán vi sinh hiện đại trong nuôi cấy và chẩn đoán.

9.45. Huyết học 4

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Huyết học 1, 2, 3

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng để có thể phân tích được ý nghĩa và giá trị của những thay đổi kết quả xét nghiệm tế bào máu (Huyết tủy đồ) trong các trường hợp bệnh lý tế bào máu cụ thể.

